



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K12 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000267	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	10					
2	000268	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	10					
3	000269	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	10					
4	000270	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	10					
5	000271	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	10					
6	000272	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	10					
7	000273	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	10					
8	000274	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	10					HP
9	000275	1201020114	Hoàng Thị	Điềm	10/01/2005	KD12G	10					
10	000276	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	10					
11	000277	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	10					HP
12	000278	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	10					
13	000279	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	10					HP
14	000280	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	10					
15	000281	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	10					
16	000282	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	10					
17	000283	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	10					
18	000284	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	10					
19	000285	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	10					
20	000286	1201020176	Đoàn Thị Phương	Hoa	30/10/2006	KD12G	10					
21	000287	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	10					
22	000288	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	10					
23	000289	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	10					
24	000290	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	10					
25	000291	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	10					
26	000292	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	10					
27	000293	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	10					
28	000294	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	10					HP
29	000295	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	10					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
30	000296	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	10					
31	000297	1201020274	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	KD12G	10					
32	000298	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	10					
33	000299	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	KD12G	10					
34	000300	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	10					
35	000301	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	10					HP
36	000302	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	10					
37	000303	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	10					
38	000304	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	10					
39	000305	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	10					
40	000306	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	10					
41	000307	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	10					
42	000308	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	10					
43	000309	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	10					
44	000310	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	10					HP
45	000311	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	10					HP
46	000312	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	10					
47	000313	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	10					
48	000314	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	10					
49	000315	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	10					
50	000316	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	10					
51	000317	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	10					HP
52	000318	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	10					
53	000319	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	10					
54	000320	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	10					HP
55	000321	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	10					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
-----	-----	-------	--------	-----	-----------	-----	--------	-------	----------	-------	--------	---------